TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: 19/2021/QĐHG-HNGĐ	*Kiến Xương, ngày 21 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 của Luật Hòa giải, Đối thoại tai Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 03 tháng 6 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, giữa các đương sự:

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1972

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1971

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Q, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa bà Trần Thị N và ông Phạm Văn T.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Ngọc T, sinh ngày 09/3/1993 và Phạm Thị L, sinh ngày 14/11/1998. Cả 02 con đều trên 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị N và ông Phạm Văn T tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Bình Nguyên, huyện K, tỉnh Thái Bình (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái